

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Điện Biên về việc giao số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc huyện Điện Biên năm học 2023–2024;

Văn bản số 1017/PGDĐT-THCS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD-ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2023-2024;

2. Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	TS	K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9
2022-2023	14	4	3	3	4	516	147	126	118	125

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục

Đối với HS lớp 6,7 (thay sách theo CT phổ thông 2018)

Tổng số HS	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện			
	Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CCG
273	48	99	115	11	188	75	10	
%	17,6	36,3	42,1	4,0	68,9	27,5	3,6	

Khối 8,9

Tổng	Học tập	Năng lực	Phẩm chất
------	---------	----------	-----------

số HS	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành	Có ND chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
243	41	188	14	43	186	14	193	50	0
%	16,9	77,4	5,7	17,7	76,6	5,7	79,4	20,6	

- Khối 9: HS tốt nghiệp $125/125 = 100\%$
- Chuyển lớp thẳng khối 6,7 thực hiện CT 2018 là $262/273 = 96\%$
- Chuyển lớp thẳng khối 8 là $110/118 = 93,2\%$
- Tỷ lệ lên lớp sau KT lại của nhà trường $388/391$ là $99,2\%$

b. Kết quả các cuộc thi:

- Thi Máy tính cầm tay: Cấp huyện đạt 1 nhì, 3 KK; Cấp Tỉnh: 2 KK
- Thi KHKT: Cấp huyện đạt 1 giải Ba
- Thi Học sinh giỏi lớp 9: cấp huyện đạt 28 giải (2 nhì; 9 ba; 17 KK); Cấp tỉnh: 22 giải (3 Nhì; 6 Ba; 13 KK)
- Thi Tiếng Anh trên mạng: Cấp huyện đạt 12 Giải (2 Ba, 10 KK); Cấp Tỉnh đạt 4 giải: 1 Nhì; 3 KK; Thi cấp Quốc gia đạt 1 giải KK
- Thi giao lưu Olympic lớp 6,7,8: Lớp 8 đạt 32 giải (1 Nhất, 3 Nhì; 13 Ba; 15 KK); Lớp 7 đạt 9 giải (3 Ba; 6 KK); Lớp 6 đạt 14 giải (1Ba; 13 KK)
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên: cấp trường 5 sản phẩm đạt giải 1 nhất; 1 nhì; 2 Ba; 2 KK; Thi cấp huyện đạt 1 giải KK
- Thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện đạt 2 giải C; 1 giải KK
- Thi thể thao cấp huyện cấp tỉnh: 6 giải nhất; 6 giải nhì; 5 giải Ba

2.3. Chất lượng đội ngũ

TS	BGH	GV	NV	Ths	ĐH	CĐ	TC LL CT	GVG cấp tỉnh	GVG cấp H	GVG cấp trường	Chuẩn NNGV		XL CC, VC theo NĐ 90	
											T	K-Đ	XS	T-HT
35	2	29	4	1	31	3	3	10	12	26	11	20	11	22

2.3.1. Xếp loại Cán bộ quản lý

Năm học	TS	Trình độ đào tạo			Chuẩn HT, PHT		
		Th sĩ	ĐH	CĐ	T	K	Đ
2022-2023	2	1	1		2		

2.3.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên

Năm học	TS	Trình độ chuyên môn (GVĐG các cấp)			Trình độ đào tạo			Xếp loại viên chức GV, NV		
		Trường	Huyện	Tỉnh	ĐH	CĐ	TC	HTXS NV	HTTNV	HTNV
2022-2023	33	26	12	10	30			9	22	2

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương cụ thể về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Điều kiện kinh tế - xã hội của xã Thanh Xương có nhiều thay đổi, đời sống của nhân dân các dân tộc được nâng lên tạo điều kiện thúc đẩy phát triển giáo dục theo hướng xã hội hóa. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo thuận lợi trong quá trình huy động và duy trì số lượng học sinh ở cấp THPT.

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực, chủ động tham mưu các giải pháp chỉ đạo phát triển giáo dục phù hợp với địa phương. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục được đào tạo nâng cao trình độ, tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng tăng cường năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

1.2. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức, tài chính... còn bất cập.

Những hiện tượng tiêu cực của xã hội dễ dàng được phổ biến qua mạng internet đã có tác động xấu đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm luôn dẫn đầu trong toàn huyện; nhiều năm liền được UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tặng bằng khen; là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, trong xã và các vùng lân cận.

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt chuẩn quốc gia năm 2005

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số CB,GV,NV: 35 người, trong đó CBQL: 02; GV: 29; NV: 4. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn trong đó: Thạc sĩ: 1, ĐH 30.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường đều được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tất cả CB,GV,NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

Trường tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, các Ban, Ngành, Đoàn thể của địa phương, tạo được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

d) Học sinh

Tổng số học sinh 554 em/ 15 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Một số phòng học bộ môn (phòng Công nghệ, phòng Vật lý) trang bị chưa đầy đủ và đồng bộ, phòng tiếng Anh thiết bị dạy và học đã xuống cấp. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

b) Đội ngũ giáo viên

Thừa thiếu cục bộ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa đồng đều, một vài giáo viên có tâm lý ngại thay đổi, đặc biệt là thay đổi kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, còn lúng túng trong đổi mới phương pháp dạy học, chưa khai thác tối đa nguồn lực CNTT.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều, năng lực giao tiếp còn thiếu, năng tự học chưa tốt, nhiều em chưa có động cơ học tập, phương pháp học tập còn thụ động.

Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Bên cạnh đó là sự ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đã và đang tác động hàng ngày đến các em. Điều này sẽ gây khó khăn lớn cho các nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo yêu cầu của đổi mới giáo dục.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7,8; tiếp tục thực hiện Chương trình mô hình trường học mới đối với lớp 9; bảo đảm theo quy định của Bộ GDĐT và UBND tỉnh; củng cố và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

Tiếp tục rà soát đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình; duy trì, nâng cao tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia, chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng

- Trường 15 lớp 554 học sinh, duy trì đến cuối năm: $554/554 = 100\%$
- Số lớp học thêm buổi 2: 15 lớp. Tổng số HS tham gia học thêm buổi 2: 530 học sinh.

2.2. Chất lượng giáo dục

a. Đối với học sinh

* Chỉ tiêu về các mặt giáo dục:

- Lớp 6,7,8 (đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT):

+ Học tập: xếp loại Khá, Tốt từ 48 -50%; Đạt 50 – 52%

+ Rèn luyện: Phần đầu 100% HS xếp loại Đạt trở lên trong đó HS xếp loại Tốt 75% trở lên; Không có học sinh xếp loại cần cố gắng.

- Lớp 9 (đánh giá kết quả các mặt giáo dục của học sinh theo văn bản 4669/BGDĐT; số 1392/BGDĐT):

+ Phẩm chất: Phần đầu 100% HS xếp loại Đạt trở lên trong đó HS xếp loại Tốt 75% trở lên; Không có học sinh xếp loại Phẩm chất cần cố gắng.

+ Năng lực: xếp loại Tốt từ 18 - 20% ; xếp loại Đạt từ 80 - 82 %

+ Học tập: Hoàn thành Tốt từ 17 – 20%; Hoàn thành 80 – 83%

* Cháu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội: 75% trở lên, Cấp huyện 45% trở lên

* Lớp đạt lớp học thân thiện (Lớp xuất sắc): 13/15= 86.5%.

* Chuyển lớp: 99% trở lên trong đó:

+ Lớp 9 xếp loại HSG, HSTT từ 45% trở lên;

+ Lớp 6,7,8 xếp loại HS xuất sắc 2% trở lên; HSG từ 20% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh TN THCS đạt: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, phần đầu có từ 16-18 hs đổ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, trường Lương Thế Vinh, DTNT; tỷ lệ học sinh sau TN THCS học tiếp THPT, học nghề đạt tỷ lệ trên 90%.

* Thi HS giỏi phần đầu đạt giải cao: Học sinh giỏi cấp huyện đạt tỷ lệ trên 70% so với số học sinh tham gia dự thi, tiếp tục giữ vững vị thứ nhất toàn huyện về tỷ lệ đỗ; cấp tỉnh đạt trên 80% so với số học sinh tham gia dự thi;

- HSG lớp 9: Cấp trường 44 giải; cấp huyện 34 – 36 giải, cấp tỉnh 27 - 29 giải.

- HS thi Olympic lớp 6,7,8

+ Khối lớp 6,7 số HS đạt giải bằng 2/3 số HS dự thi (Mỗi khối đạt 13 đến 16 giải)

+ Khối lớp 8 đạt HSG cấp trường 45; cấp huyện từ 36 đến 39 giải

- Có 1 dự án nghiên cứu khoa học của hs tham gia dự thi cấp huyện đạt từ giải Nhì trở lên, 01 dự án được chọn thi cấp tỉnh; (Tổ Sinh Hóa hướng dẫn)

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện ít nhất 2 sản phẩm được giải (Tổ Toán – Lý Hướng dẫn)

- 100% HS được chú trọng trong việc rèn luyện thể lực tại các giờ thể dục chính khóa, ngoại khóa và bồi dưỡng hs năng khiếu.

* Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác an ninh trường học

- Có 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường lớp, không tham gia vào tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- 20% học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích.
- 100% học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương.
- Đạt giải cao trong các hoạt động văn nghệ, TDTT, tham gia giải truyền thống của ngành: cầu lông, bóng chuyền, giao lưu thể thao của HS.

b. Đối với cán bộ, giáo viên:

- 100% CBGV nghiêm túc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, luật ATGT đường bộ, Nội quy cơ quan, Quy chế chuyên môn, Quy định trường học an toàn; Quy tắc ứng xử,

- 100% GV dạy đủ, đúng chương trình, đánh giá kết quả của học sinh khách quan chính xác, không có biểu hiện tiêu cực, bệnh thành tích.

- 100% CBGV tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến đạt chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo đúng cấu trúc, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phân loại học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra đánh giá bằng đề chung vào giữa kỳ và cuối kỳ. Kết quả kiểm tra, khảo sát chất lượng được công khai kịp thời trên phần mềm quản lý trực tuyến, Website của ngành, của trường theo đúng thời gian quy định.

- Học sinh được phân nhóm theo năng lực để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả. Đặc biệt là bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Các câu lạc bộ văn hoá TDTT, năng khiếu được bồi dưỡng theo quy định.

- 100% cán bộ giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua. 20% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên viết sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng khoa học của trường xếp loại Khá trở lên.

- Phần đầu giữ vững trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 3 và chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Số đảng viên 26 đ/c: Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% (ĐV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 - 20% tổng số ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ)

- GV dạy giỏi cấp trường: 26; cấp Huyện: 12 đ/c; cấp tỉnh 10 đ/c

- Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: xếp loại Tốt 2/2 = 100%

- Xếp loại Chuẩn NN giáo viên THCS: 100% xếp loại khá trở lên trong đó:

+ Tốt 12/29 GV= 41,3%;

+ Khá 17/29= 58,7 %

- Xếp loại Viên chức 100% xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó:

+ HT, Phó HT xếp loại Xuất sắc

+ Viên chức là GV, NV: Xuất sắc: 20%%; Tốt 80%

c. Công tác phổ cập

- Huy động 100% số trẻ hoàn thành chương trình TH vào học lớp 6.

- Duy trì số lượng học sinh toàn trường đến cuối năm đạt 100%.

- Tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS: 95 % trở lên; Duy trì tốt đạt chuẩn phổ cập GD THCS cấp độ III

- Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường học: từ 11 đến 14 tuổi: 98,7% trở lên.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

Thực hiện 35 tuần thực học, trong đó:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 06/9/2023, kết thúc học kỳ I ngày 12/01/2024.

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 15/01/2024, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2024.

2. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục

2.1. Chương trình chính khóa

* **Lớp 6,7,8:** Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018)).

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc										
1	Ngữ văn	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 68 - CD: 0 - TN: 0	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 68 - CD: 0 - TN: 0	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 68 - CD: 0 - TN: 0
2	Toán	140	- LL: 67 - CD: 0 - TN: 5	- LL: 63 - CD: 0 - TN: 5	140	- LL: 67 - CD: 0 - TN: 5	- LL: 63 - CD: 0 - TN: 5	140	- LL: 67 - CD: 0 - TN: 5	- LL: 63 - CD: 0 - TN: 5
3	Ngoại ngữ 1	105	- LL: 55 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 50 - CD: 0 - TN: 0	105	- LL: 55 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 50 - CD: 0 - TN: 0	105	- LL: 55 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 50 - CD: 0 - TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 1	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 1	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 16 - CD: 0 - TN: 1
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL: 54 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 48 - CD: 0 - TN: 3	105	- LL: 54 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 48 - CD: 0 - TN: 3	105	- LL: 54 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 48 - CD: 0 - TN: 3
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 64 - CD: 0 - TN: 4	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 64 - CD: 0 - TN: 4	140	- LL: 72 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 64 - CD: 0 - TN: 4
7	Công nghệ	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0
8	Tin học	35	- LL: 18 - CD: 0	- LL: 17 - CD: 0	35	- LL: 18 - CD: 0	- LL: 17 - CD: 0	35	- LL: 18 - CD: 0	- LL: 17 - CD: 0

			- TN: 0	- TN: 0		- TN: 0	- TN: 0		- TN: 0	- TN: 0
9	Giáo dục thể chất	70	- LL: 36 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 4 - CD: 0 - TN: 30	70	- LL: 36 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 4 - CD: 0 - TN: 30	70	- LL: 36 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 4 - CD: 0 - TN: 30
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2	70	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2	70	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2	- LL: 33 - CD: 0 - TN: 2
Hoạt động giáo dục bắt buộc										
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 18 - TN: 0	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 18 - TN: 0	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 18 - TN: 0	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1
Nội dung giáo dục của địa phương										
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0
Môn học tự chọn										
13	Tiếng dân tộc thiểu số	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:
14	Ngoại ngữ 2	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:	0	- LL: - CD: - TN:	- LL: - CD: - TN:
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015	- LL: 1008 - CD: 7	- LL: 969 - CD: 46	1015	- LL: 1008 - CD: 7	- LL: 969 - CD: 46	1015	- LL: 1008 - CD: 7	- LL: 969 - CD: 46
Số tiết học tr.bình/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

* **Lớp 9:** Thực hiện Chương trình mô hình trường học mới (Theo Văn bản số 4068/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	90	85	175
2	KHXH (sử, địa)	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105
4	Toán	72	68	140
5	KHTN (Lý, hóa, sinh)	108	102	210

6	GD công dân	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35
8	HĐGD (Âm nhạc)	17	0	17
9	HĐGD (Mỹ thuật)	0	18	18
10	HĐGD (Thể dục)	36	34	70
11	Tin học	36	34	70
12	Tự chọn (KNS)	36	34	70
13	Chào cờ	18	17	35
14	SH lớp	18	17	35
Tổng số tiết		558	527	1085
Số tiết/tuần (cả năm học)		1085/ 35 tuần = 31 tiết		

* **Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học /hoạt động giáo dục (Có tệp đính kèm theo)**

2.2. Chương trình tăng cường, mở rộng

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thời gian	Nội dung bồi dưỡng	Phân công thực hiện	Số tiết quy định	Số tiết thực hiện
Tháng 9,10,11/2023	Bồi dưỡng HS thi HSG cấp huyện các môn văn hóa lớp 9	Các tổ chuyên môn	6 tiết/tuần/môn	10 tuần
Tháng 1,2,3,4/2024	Bồi dưỡng HS thi HSG cấp huyện các môn văn hóa lớp 6,7,8	Các tổ chuyên môn	6 tiết/tuần/môn	10 tuần

b. Phụ đạo học sinh yếu, kém

* Đối với các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh, KHTN.

- Mỗi giáo viên thực hiện phụ đạo ít nhất 02 tiết/1 buổi/tuần và 2 buổi/1 học kỳ theo kế hoạch phụ đạo của nhà trường

– Thời gian tổ chức phụ đạo tập trung:

+ HKI: từ 16/11/2023 đến 20/12/2023;

+ HKII từ 05/04/2024 đến hết 10/05/2024.

* Đối với các môn Lịch sử & Địa lí, Công nghệ, GDCD...

Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh qua từng đợt báo điểm, GVBM có thể lập danh sách học sinh yếu, kém để xây dựng kế hoạch truy bài và củng cố kiến thức cho học sinh ngay trong giờ dạy.

c. Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STEM

Xây dựng và thực hiện được ít nhất 02 bài học STEM trong chương trình chính khóa.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, gắn kết cộng đồng: Tổ chức được ít nhất 01 hoạt động/năm học về trải nghiệm STEM, gắn kết cộng đồng.

d. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

2.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường, ...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo (Tiến hành quyên góp ủng hộ các bạn nghèo trong trường bằng hiện vật và bằng tiền để các bạn có sách vở, quần áo ấm đến trường - Thực hiện ngay đầu năm và các thời điểm trong năm học), tìm hiểu về Đảng, Đoàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b) Câu lạc bộ

Đội thiếu niên thành lập "Đội tuyên truyền măng non"

Xây dựng câu lạc bộ xanh: Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường

Câu lạc bộ Văn hóa- thể thao: Xây dựng đội văn nghệ xung kích của nhà trường, câu lạc bộ mỹ thuật; câu lạc bộ thể thao (thành lập đội bóng chuyền, cầu mây, cờ vua, bóng bàn, bóng rổ...)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

1.1. Đối với các lớp thực hiện CT GDPT 2018

a) Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học linh hoạt, đồng thời và đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kì. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

c) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

d) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

e) Môn Tin học cấp THCS thực hiện theo các Thông tư của Bộ GDĐT.

f) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các môn học, chất lượng các kỳ thi theo hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT.

1.2. Đối với thực hiện Chương trình

Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6, 7, 8 và chương trình tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp lớp 9 theo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khoẻ cá nhân để phục vụ học tập, lao động, sản xuất.

Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

Duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài võ cổ truyền, tổ chức chơi các trò chơi dân gian... cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; triển khai chương trình hoạt động thể lực nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh cho học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện,

thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học

1.5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định. Tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

1.5.1. Hoạt động dạy thêm, học thêm buổi 2

- Tổ chức họp cơ quan, họp cha mẹ học sinh thống nhất kế hoạch dạy thêm, học thêm buổi hai: Đối tượng, thời gian học, môn học. Xây dựng kế hoạch về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024 trình lãnh đạo phòng GD phê duyệt. Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong quản lý hoạt động dạy thêm buổi hai;

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm buổi hai gồm có:

- + Kế hoạch của nhà trường;
- + Đơn xin dạy 2 buổi/ngày của giáo viên;
- + Đơn xin học 2 buổi/ngày có chữ ký của cha mẹ học sinh;
- + Danh sách phân công giáo viên 2 buổi/ngày;
- + Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm buổi 2;
- + Sổ đầu bài học thêm buổi 2;
- + Kế hoạch dạy thêm, học thêm buổi 2 các môn;
- + Kế hoạch bài dạy của giáo viên;

1.5.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

* Đối với Ban giám hiệu:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	9	Mai Thị Hương
2	Lý	9	Trần Thị Mai
3	Hóa	9	Phạm Thị Vân Ngọc
4	Sinh	9	Vũ Hải Yến
5	Ngữ Văn	9	Đỗ Thùy Giang
6	Lịch sử	9	Nguyễn Thị Hà
7	Địa	9	Vũ Việt Kiều
8	Ngoại ngữ	7,9	Lưu Hải Lý
9	GDCD	9	Đặng Thị Thanh Nga
10	Toán	8	Nguyễn Thị Nhân
11	Lý	8	Nguyễn Hồng Nga
12	Hóa	8	Trần Thị Vui

13	Sinh	8	Vũ Hải Yến
14	Ngữ Văn	8	Lương Thu Trang
15	Lịch sử	8	Quàng Thị Hòa
16	Địa	8	Phạm Thị Vân
17	Ngoại ngữ	6,8	Vũ Văn Vinh
18	GDCD	8	Vũ Thị Hoan
19	Toán	7	Ngô Thị Mơ
20	Ngữ Văn	7	Đặng Thanh Nga
21	Toán	6	Đinh Trang Nhung
22	Ngữ Văn	6	Nguyễn Mai Hương

** Đối với tổ chuyên môn:*

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra.

1.5.3. Phụ đạo học sinh yếu

Căn cứ vào chất lượng học sinh qua theo dõi của giáo viên trong năm học. Kết quả kiểm tra các bài KT định kỳ, bài KT thường xuyên, nhu cầu học của học sinh. Nhà trường yêu cầu giáo viên dạy ở tất cả các bộ môn tổ chức phụ đạo cho HS. Cho học sinh đăng ký học phụ đạo, huy động HS tham gia phụ đạo đầy đủ nhất là HS yếu, kém.

Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

** Ban giám hiệu:*

– Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.

– Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp theo tình hình thực tế.

** Tổ trưởng chuyên môn:*

- Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về quản lý tổ viên về công tác phụ đạo.

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo bộ môn. Phân công giảng dạy và theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

– Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

** Giáo viên bộ môn:*

– Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch phụ đạo đã được thống nhất ở tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường. Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ, giúp các em đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

– Trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt được đối tượng, năng lực nhận thức, phát hiện hỏng về kiến thức, chưa có phương pháp học tập môn học, thống nhất về nội dung giảng dạy giữa chính khóa, phụ đạo, và tự học, sử dụng các hình thức tổ chức học tập, phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự tương trợ giữa học sinh học khá dành cho học sinh học yếu nhằm nâng cao hiệu quả tiết học, không khí học tập sôi nổi, học sinh học tập tích cực.

– Thông báo thường xuyên về tình hình phấn đấu, học tập của học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

– Những học sinh có kết quả kiểm tra Yếu, Kém giáo viên sắp xếp thời gian bồi dưỡng kịp thời ngoài số tiết đã phân công theo quy định ngay sau thời điểm có kết quả kiểm tra tháng 9+10 (HKI) và tháng 01+02 (HKII), bố trí kiểm định lại kết quả học tập của học sinh nhằm giảm tỉ lệ lưu ban và bỏ học.

** Giáo viên chủ nhiệm:*

– Phối hợp với giáo viên bộ môn quản lý, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường.

– Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ.

1.6. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

- Tăng cường truyền thông, huy động trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, cơ sở y tế thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

- Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong

các cơ sở giáo dục về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện GD STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục Stem vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 bài học/hoạt động Stem.

STT	Tên bài dạy/nội dung trải nghiệm	GV/nhóm GV	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện	Địa điểm
1	Bài 22: Hình có tâm đối xứng/Làm chong chóng, cắt hoa	Giáo viên dạy Toán 6	6	tuần 15	Tại lớp học và tại gia đình
2	Bài 37: số đo góc/làm Giác kẻ xoay	Giáo viên dạy Toán 6	6	tuần 31	Tại lớp học và tại gia đình
3	Dự án : Thước chữ T	Giáo viên dạy Toán 7	7	Tuần 12 - 13	Tại lớp học và tại gia đình
4	Dự án : Mô hình hình học - Đô thị văn minh	Giáo viên dạy Toán 7	7	Tuần 26-28	Tại lớp học và tại gia đình
5	Bài 16: Đường trung bình của tam giác/Thước chữ A	Giáo viên dạy Toán 8	8	Tuần 10	Tại lớp học và tại gia đình
6	Bài 38: Hình chóp tam giác đều /Mũ sinh nhật	Giáo viên dạy Toán 8	8	Tuần 27	Tại lớp học và tại gia đình
7	Bài : Ứng dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn Nội dung trải nghiệm : Thiết kế dụng cụ đo góc và ứng dụng thực tế	Giáo viên dạy Toán 9	9	Tuần 8	Tại lớp học và tại gia đình
8	Bài: Hình nón - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón, Hình nón cụt. Nội dung trải nghiệm : thiết kế mũ sinh nhật	Giáo viên dạy Toán 9	9	Tuần 33	Tại lớp học và tại gia đình
9	Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương	Giáo viên dạy Công nghệ 6	Khối 6	Tuần 12-14	Tại lớp học và tại gia đình
10	Dự án : An toàn và tiết kiệm điện trong gia đình	Giáo viên dạy Công nghệ 6	Khối 6	Tuần 31-33	Tại lớp học và tại gia đình
11	Trồng rau an toàn	Giáo viên dạy Công nghệ 7	Khối 7	Tuần 10, 11, 12	Tại lớp học và tại gia đình
12	Thực hành :Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	Giáo viên dạy Công nghệ 7	Khối 7	Tuần 27, 28	Tại lớp học và tại gia đình

13	Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	Giáo viên dạy Công nghệ 8	Khối 8	Tuần 11, 12	Tại lớp học và tại gia đình
14	Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động	Giáo viên dạy Công nghệ 8	Khối 8	Tuần 33,34	Tại lớp học và tại gia đình
15	Thực hành: nối dây dẫn điện	Giáo viên dạy Công nghệ 9	Khối 9	Tuần 8, 9	Tại lớp học
16	Thực hành: lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn	Giáo viên dạy Công nghệ 9	Khối 9	Tuần : 22,23 24	Tại lớp học
17	Chế tạo cân lò xo	Nhóm GV dạy Vật lý	6	Tuần 27, 28	Phòng bộ môn Vật lý+ Tại gia đình
18	Chế tạo: Kính tiềm vọng	Nhóm GV dạy Vật lý	7	Tuần 16, 17	Phòng bộ môn Vật lý+ Tại gia đình
19	Chế tạo Nam châm điện đơn giản	Nhóm GV dạy Vật lý	7	Tuần 20	Phòng bộ môn Vật lý+ Tại gia đình
20	Ngôi nhà vùng lũ	Nhóm GV dạy Vật lý	8	Tuần 15	Phòng bộ môn Vật lý+ Tại gia đình
21	Chế tạo Nam châm điện đơn giản	Nhóm GV dạy Vật lý	9	Tuần 28	Phòng bộ môn Vật lý+ Tại gia đình
22	Bài 10: Sơ đồ tư duy/ Tóm tắt nội dung cuốn sổ lưu niệm	Giáo viên dạy Tin 6	6	Tuần 2	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
23	Bài 17: Chương trình máy tính/Thực hiện tạo chương trình tính toán trung bình cộng của ba số	Giáo viên dạy Tin 6	6	Tuần 34	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
24	Bài 5: Ứng xử trên mạng/Phòng tránh bệnh nghiện Internet "Hồi sinh cây "	Giáo viên dạy Tin 7	7	Tuần 11	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
25	Bài 11: Tạo bài trình chiếu/ Tạo bài trình chiếu trình bày về 1 dự án do HS chọn.	Giáo viên dạy Tin 7	7	Tuần 24	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
26	Bài 10a: Định dạng nâng cao cho trang chiếu/ Tạo bài trình chiếu giới thiệu nội dung tin học do em chọn	Giáo viên dạy Tin 8	8	Tuần 15	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
27	Bài 14: Cấu trúc điều khiển/ Tạo trò chơi đơn giản trong Scratch	Giáo viên dạy Tin 8	8	Tuần 32	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình

28	Chủ đề 3 - Bài 7: Thực hành trình bày thông tin bằng hình ảnh/Tạo bài trình chiếu: giới thiệu về các hoạt động của nhà trường	Giáo viên dạy Tin 9	9	Tuần 16	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
29	Chủ đề 4 - Bài 7: Thực hành ghép ảnh và hiệu chỉnh màu sắc trong GIMP/ Tạo bức ảnh ghép tự do.	Giáo viên dạy Tin 9	9	Tuần 31	Phòng bộ môn Tin+ Tại gia đình
30	Sản xuất Rượu Etylic (Hóa 9)	Phạm Thị Vân Ngọc	9	Tuần 28	Ở nhà, Phòng học bộ môn
31	Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào (Sinh 6)	Vũ Yên/ Vũ Kiều/ Hà Nhung/ Trần Vui	6	tuần 12	Ở nhà, Phòng học bộ môn
32	Chủ đề giáo dục ATGT (HĐTN L6,7)	GVCN khối 6, 7	6.7	Tuần 3	Sân trường
33	Em với thiên nhiên và môi trường(HĐTN L6,7)	GVCN khối 6, 7	6.7	Tuần 29	Sân khấu lớp học
34	Khám phá thế giới nghề nghiệp (HĐTN L8)	GVCN khối 8	8	Tuần 35	Cơ sở nghề tại địa phương

1.8. Tiếp tục thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông theo các văn bản của Bộ, Sở GDĐT.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNG lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học, tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc

xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

b) Thực hiện tốt hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với chương trình lớp 9 không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học. Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh

giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phụ vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong đó: Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6,7,8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TTBGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

f) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh, huyện tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh của nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

c) Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định hành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục trung học. Phối hợp với UBND xã Thanh Xương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tổ chức các cuộc thi, kì thi

Tiếp tục tổ chức, tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, huyện và Sở, Phòng GDĐT đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

*** Đối với giáo viên**

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2.

Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng, nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV, phổ biến SKKN cho đồng nghiệp tại tổ theo quy định;

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động

*** Đối với học sinh**

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh; thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6,7,8 cấp huyện.

- Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia thi Violympic lớp 6,7,8,9 các môn Toán, Tiếng Anh, Vật lý; thời gian thi theo kế hoạch của BTC cuộc thi năm học 2023-2024 trên trang web <http://violympic.vn>

- Tham dự cuộc thi: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh Trung học, giao cho Tổ Sinh - Hóa – Địa – Thể chất hướng dẫn học sinh nghiên cứu (thi cấp huyện trong tháng 11/2023, cấp tỉnh trong tháng 12/2023) .

- Tham gia thi “Sáng tạo thanh thiếu niên” giao cho tổ Toán – Lý – Công nghệ - Tin hướng dẫn HS (thi cấp huyện trong tháng 5/2024).

6. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

6.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt các giải pháp huy động, duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học 2023-2024. Tiếp tục xem xét đánh giá trách nhiệm của CBQL, GV, danh hiệu thi đua của lớp trong việc duy trì học sinh đi học chuyên cần, học sinh giảm, bỏ học, hiệu quả đào tạo.

6.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tích cực tham mưu UBND xã, Phòng GDĐT triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện và các văn bản của Sở, Phòng GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC.

Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GDĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ bảo đảm chính xác, tham mưu với UBND cấp xã tự kiểm tra kết quả PCGD-XMC của đơn vị; tham mưu với UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

6.3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện trường học

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh, huyện, các văn bản của Sở, Phòng GDĐT về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thư viện trường học. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện trường học đạt mức độ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT.

7. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

7.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và tham mưu tuyển dụng bổ sung giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình.

Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng trực tiếp/qua mạng, thường xuyên, liên tục ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

7.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

d) Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa và học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khai giảng năm học mới và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

8. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong cơ sở giáo dục trung học theo quy định trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

Giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên căn cứ trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Đối với sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường: Ban giám hiệu chỉ đạo Tổ trưởng phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cụm trường: Cụm trưởng phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm các trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

TT	Tên chuyên đề	Môn	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Tổ chuyên môn
1	1. Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH môn KHTN 8: <i>Bài 3 Mol và tỉ khối chất khí mục 1.1-khái niệm Mol 2.</i> 2. Chia sẻ các giải pháp nhớ tên chất theo danh pháp quốc tế trong môn Hóa 8 với chương trình phổ thông 2018 có nhiều thay đổi lớn trong cách gọi tên các hợp chất hóa học.	KHTN 8	Tháng 9/2023	- Phạm Vân Ngọc - GV dạy môn Sinh, Hóa.	Sinh – Hóa – Địa – Thể chất
2	1. Thảo luận xây dựng ma trận đề giữa kì 1, giữa kì 2 Toán lớp 8 2. Thảo luận các chủ đề ôn HSG môn Toán khối 6,7, 8	Toán 6,7,8	Tháng 9/2023	Nguyễn Thị Nhẫn, Mai Hương Ngô Mơ	Toán – Lý – Tin – C.ngệ
3	- Trao đổi nội dung vướng mắc trong việc thực hiện chương trình môn Ngữ văn, Lịch sử Địa lí - Phân môn Lịch sử, GDCD khối 6,7,8. - Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Tiếng Anh lớp 8: Unit 1 Free Time. Lesson 1.2 – Grammar page 5&6.	Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh	9/2023	GV dạy môn Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh	Văn – Sử - NN - GDCD

4	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận xây dựng bảng đặc tả, ma trận đề kiểm tra cuối kì 1, giữa kì 2 môn KHTN 8 - Trao đổi về cách sử dụng hiệu quả các thiết bị thí nghiệm được cấp mới. 	KHTN 8	10/2023	Trần Thị Mai, Đinh Trang Nhung, Nguyễn Thị Nhẫn	Toán – Lý – Tin – C.nghệ
5	<p>Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Ngữ văn lớp 8: Bài 2 - Tiết 14 - Đọc văn bản: <i>Thu điếu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng và dạy thực nghiệm tiết đọc mở rộng trong chương trình Ngữ văn 8. - Thống nhất cách xây dựng kế hoạch bài dạy học đọc mở rộng trong chương trình Ngữ văn 8. 	Ngữ văn 8	10/2023	Đỗ Thùy Giang, Nguyễn Mai Hương, Lương Thu Trang	Văn – Sử - NN - GDCD
6	Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH: Địa lí lớp 8: Bài 6 : <i>Thủy văn Việt Nam</i>	Địa lý 8	Tháng 11/2023	Vũ Việt Kiều	Sinh – Hóa – Địa – Thể chất
7	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn GDCD 8: Bài 5 thực hiện tiết 1 của bài (mục 1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên). Bài 9 thực hiện tiết 3 của bài (mục 3. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại)	GDCD 8	Tháng 11/2023	Vũ Thị Hoan, Đặng Thanh Nga	Văn – Sử - NN - GDCD
8	<ul style="list-style-type: none"> -Tháo gỡ khó khăn khi thực hiện chương trình Công nghệ lớp 6,7,8 khi không có thiết bị và mô hình trực quan. - Tháo gỡ khó khăn khi thực hiện hướng dẫn học sinh sử dụng và lắp đặt mô đun cảm biến (<i>Bài 16 Công nghệ lớp 8</i>) 	Công nghệ 8	Tháng 11/2023	Nguyễn Phương Nam	Toán – Lý – Tin – C.nghệ
9	- Xây dựng ma trận, bản đặc tả,	KHTN	Tháng	Vũ Hải	Sinh –

	<p>đề, phần Sinh Môn KHTN 8.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề Môn KHTN 6,7 theo cách tính trọng số. - Chia sẻ cách sử dụng phần mềm UDCNTT trong dạy học và KTĐG môn Sinh, Hóa Địa. 		11/2023	Yến	Hóa – Địa – Thể chất
10	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận hướng xây dựng kế hoạch bài dạy: <p>Bài 26: Năng lượng nhiệt và nội năng (tiết 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về nội dung các chủ đề bồi dưỡng HSG vật lý 	KHTN 8	Tháng 12/2023	Trần Thị Mai, Đinh Trang Nhưng Nguyễn Thị Nhẫn	Toán – Lý – Tin – C.nghệ
11	Thảo luận xây dựng kế hoạch bài dạy có nội dung tích hợp luật an ninh mạng - Bài 4. Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số.	Tin 8	Tháng 1/2024	Cà Thị Kim	Toán – Lý – Tin – C.nghệ
12	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Lịch sử lớp 8: Bài 13 - Tiết 30 Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII- XIX.	Lịch sử 8	Tháng 1/2024	Nguyễn Thị Hà, Quàng Thị Hòa	Văn – Sử - NN - GD CD
13	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: HĐGD Thể chất 8: <i>Tiết 38: Chủ đề chạy cự li trung bình.</i>	GD thể chất	Tháng 1/2024	Vũ Văn Hào, Nguyễn Thiện Tuấn	Sinh – Hóa – Địa – Thể chất
14	Thảo luận về việc thực hiện hoạt động giáo dục STEM trong chương trình Toán 6, 7, 8	Toán	Tháng 2/2024	Nguyễn Thị Nhẫn, Ngô Mơ, Mai Hương	Toán – Lý – Tin – C.nghệ
15	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn GD CD 8: Bài 9 - Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	GD CD 8	Tháng 3/ 2024	Đặng Thanh Nga	Văn – Sử - NN - GD CD
16	Thảo luận hướng xây dựng kế hoạch bài dạy Toán 8: Bài 29 –	Toán 8	Tháng 3/ 2024	Nguyễn Thị Nhẫn,	Toán – Lý – Tin

	Hệ số góc của đường thẳng (tiết 1)			Mai Hương, Ngô Mơ	– C.nghệ
17	Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH môn KHTN (Sinh học) lớp 8 : <i>Bài 32 – Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người</i>	KHTN 8	Tháng 3/ 2024	Vũ Hải Yến	Sinh – Hóa – Địa – Thể chất
18	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Ngữ văn lớp 8 - Tiết 109 : Thực hành tiếng Việt - các thành phần biệt lập (tiếp)	Ngữ văn 8	Tháng 4/ 2024	Đỗ Thùy Giang	Văn – Sử - NN - GDCD
19	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Âm nhạc lớp 8 : Tiết 29 : Thường thức âm nhạc «Đàn nguyệt và đàn tỳn – Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> ».	Âm nhạc 8	Tháng 4/ 2024	Bùi Duy Sáng	Sinh – Hóa – Địa – Thể chất
20	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học môn Ngữ văn lớp 8: Bài 9: Tiết 127 - Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân).	Ngữ văn	Tháng 4/2024	Lương Thu Trang	Văn – Sử - NN - GDCD

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (các trường xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên); thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng kiểm tra các nội dung: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Thực hiện tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở, Phòng GD&ĐT.

Xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

8.8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục tại địa phương; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang thông tin điện tử của ngành. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương (Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, huyện,...) về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Điều hành toàn bộ công việc và hoạt động của nhà trường. Quyết định mọi mặt về tổ chức và hoạt động của nhà trường;

- Thành lập các Hội đồng, các tổ chuyên môn, các bộ phận. Xây dựng quy chế hoạt động nhà trường;

- Chịu trách nhiệm trước Phòng GDĐT, Sở GDĐT, địa phương về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Lập kế hoạch hàng năm, kế hoạch hàng tháng, hàng tuần. Điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường;
- Chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng tinh thần nhiệm vụ năm học;
- Quản lý chế độ sinh hoạt, hội họp của giáo viên, nhân viên và học sinh;
- Chỉ đạo hoạt động giữ gìn an ninh trật tự và khối đoàn kết trong nhà trường.
- Chỉ đạo thực hiện phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”
- Phát ngôn của trường; tiếp dân, tiếp khách; công tác đối ngoại của nhà trường và công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài nhà trường.
- Trực tiếp chỉ đạo công tác Đảng trong Chi bộ nhà trường.
- Kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Phòng GDĐT, của lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã,...;
- Quản lý giáo viên, nhân viên trong các hoạt động giáo dục và những hoạt động khác có liên quan.
- Phân công nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng. Bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó, phân công Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn...
- Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh
- Các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.
- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tài sản nhà trường. Trang thiết bị dạy học;
- Hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện đúng các qui chế, chỉ thị, qui định và các văn bản về hoạt động chuyên môn của các môn; chỉ đạo triển khai bồi dưỡng thường xuyên. Xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác chuyên môn. Chủ trì việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chuyên môn trong nhà trường; Ký duyệt kế hoạch dạy học, kế hoạch ôn luyện đội tuyển; thủ tục thanh toán liên quan đến hoạt động dạy học; Công tác thao giảng, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện; Công tác khảo thí (Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ra đề, kiểm tra, coi thi, chấm thi, khảo sát chất lượng...)

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về chương trình và phân công giảng dạy của giáo viên. Duyệt kế hoạch ôn luyện thi học sinh giỏi, hoạt động và công tác của các tổ chuyên môn; Kiểm tra công tác sinh hoạt chuyên đề của tổ chuyên môn; tham mưu cho Hiệu trưởng về việc thành lập các đội tuyển học sinh giỏi;

- Tham mưu với Hiệu trưởng về phân phối chương trình, sắp xếp Thời khóa biểu, quản lý điểm trên cơ sở dữ liệu ngành và sổ gọi tên ghi điểm, quản lý dữ liệu hồ sơ thi xét tốt nghiệp;

- Quản lý các loại Hồ sơ nhà trường: Hồ sơ học sinh; Kiểm tra, nhận xét, phê duyệt các loại hồ sơ thuộc lĩnh vực chuyên môn (Sổ đầu bài, kế hoạch của tổ chuyên môn, Sổ điểm lớp, kế hoạch giảng dạy của giáo viên;

- Quản lý dạy học thực hành, thí nghiệm; Xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra tình hình bảo quản, sử dụng CSVG;
- Chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, tham mưu về việc chọn cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề theo hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT;
- Chỉ đạo các hoạt động TN- HN, ngoài giờ lên lớp khối 9, các chuyên đề ngoại khoá, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6,7,8 (Chương trình GDPT 2018);
- Công tác bồi dưỡng thường xuyên, công tác nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến của giáo viên;
- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng HS;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;
- Phụ trách công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và học của giáo viên và phong trào học tập của học sinh; Điều hành và kiểm tra cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử nhà trường;
- Phụ trách các câu lạc bộ môn học;
- Phụ trách các câu lạc bộ sở thích; Tổ chức hoạt động các câu lạc bộ STEM, NCKHKT và tổ chức các cuộc thi NCKHKT, STEM; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền, hoặc khi Hiệu trưởng đi vắng.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Giúp Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm do mình phụ trách.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm, xây dựng các chủ đề dạy học. Tổ chức các hoạt động chuyên đề, tiết dạy thử nghiệm, dạy chuyên đề... trong tổ, nhóm chuyên môn. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Tham gia thanh tra chuyên môn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- Tổ chức các hoạt động tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Triển khai các hoạt động chung của nhà trường tới các thành viên của tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức tham gia các phong trào thi đua, viết sáng kiến.

- Tham dự các cuộc họp quan trọng của nhà trường. Tham gia, đóng góp ý kiến vào những chủ trương lớn của nhà trường.

- Tham mưu với Ban Giám hiệu trong việc phân công chuyên môn, đánh giá chuyên môn của các thành viên trong tổ, nhóm.

- Dự giờ thăm lớp của các thành viên trong tổ, nhóm thuộc chuyên môn theo hướng NCBH tối thiểu 2 chủ đề /học kì/. Chỉ đạo nhóm trưởng chuyên môn (đối với những tổ chuyên môn có hai phân môn khác nhau trở lên) dự giờ thăm lớp của các thành viên trong nhóm tối thiểu 1 tiết/học kì.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu về các hoạt động chuyên môn, cũng như chất lượng giảng dạy của tổ, nhóm do mình phụ trách.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn,...

Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn

Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- CB, GV, NV tùy từng vị trí công việc để thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định, sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu để phối hợp giải quyết.

- Văn thư theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024, đề nghị CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có vấn đề nảy sinh cần báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để phối hợp giải quyết./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Long

